



# BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG

QUÝ 1/2026

# ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG



## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

- ❖ **Thu nhập ngoài lãi là động lực tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động** trong bối cảnh các ngân hàng đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa nguồn thu nhập khi tỷ suất sinh lời từ mảng tín dụng vẫn chưa phục hồi.
- ❖ **Chất lượng tài sản cải thiện nhưng cần theo dõi sát sao.** Tỷ lệ nợ xấu nội bảng nhóm ngân hàng niêm yết cải thiện song chất lượng tài sản vẫn cần theo dõi sát sao do tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng ở mức cao và mặt bằng lãi suất đang có nhiều biến động.

## BỨC TRANH TOÀN NGÀNH NHIỀU BIẾN ĐỘNG

- ❖ **NHNN chủ động điều tiết các kênh dẫn vốn.** Mục tiêu tăng trưởng tín dụng của năm 2026 được đưa ra thấp hơn mức thực hiện năm 2025 cho thấy định hướng cân bằng lại cơ cấu vốn cho nền kinh tế khi số dư tín dụng hiện đã ở mức cao. Tuy nhiên, tăng trưởng tín dụng có thể vẫn sẽ được điều chỉnh linh hoạt dựa theo diễn biến nền kinh tế.
- ❖ **Thanh khoản là yếu tố cần đặc biệt lưu ý.** Thanh khoản gặp khó từ đầu năm đã khiến lãi suất liên ngân hàng có lúc neo cao trên 10% và sẽ là yếu tố cần lưu ý trước những biến động của mặt bằng lãi suất hiện nay.
- ❖ **Lãi suất tăng sau giai đoạn duy trì mặt bằng thấp.** Sau giai đoạn duy trì ở mức thấp từ giữa năm 2024, mặt bằng lãi suất đã bắt đầu đảo chiều tăng từ cuối quý 3/2025 trên cả kênh liên ngân hàng và dân cư. Xu hướng tăng đồng bộ ở cả đầu ra lẫn đầu vào được dự báo sẽ tiếp diễn trong thời gian tới, dưới áp lực cộng hưởng từ lạm phát và các biến động địa chính trị toàn cầu.
- ❖ **Một số quy định pháp luật mới sẽ được áp dụng.** Sang năm 2026, tiền gửi KBNN sẽ không còn được tính trong cấu phần nguồn vốn của tỷ lệ LDR, đặt ra áp lực thanh khoản đối với các ngân hàng quốc doanh.



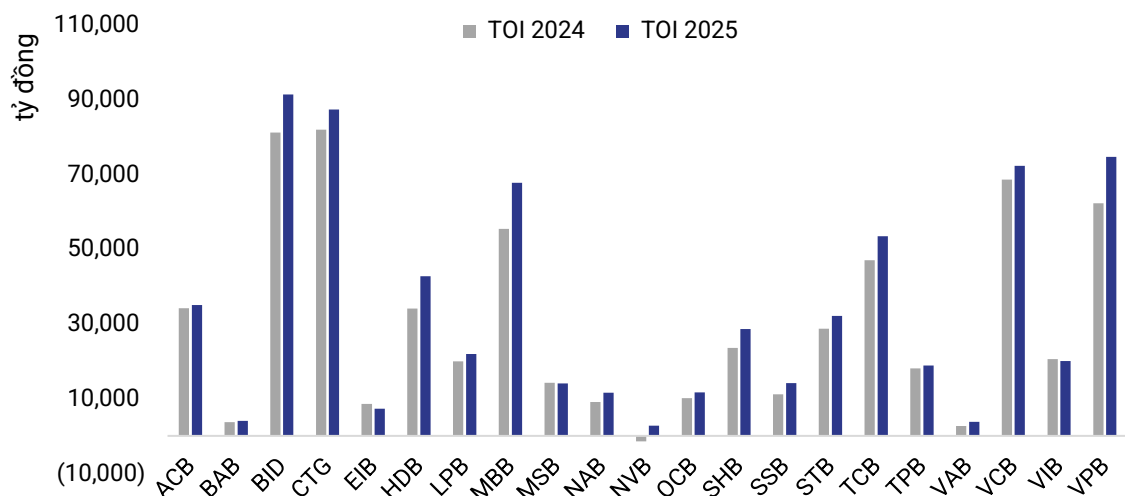
# CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC NGÂN HÀNG NĂM 2025

# KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

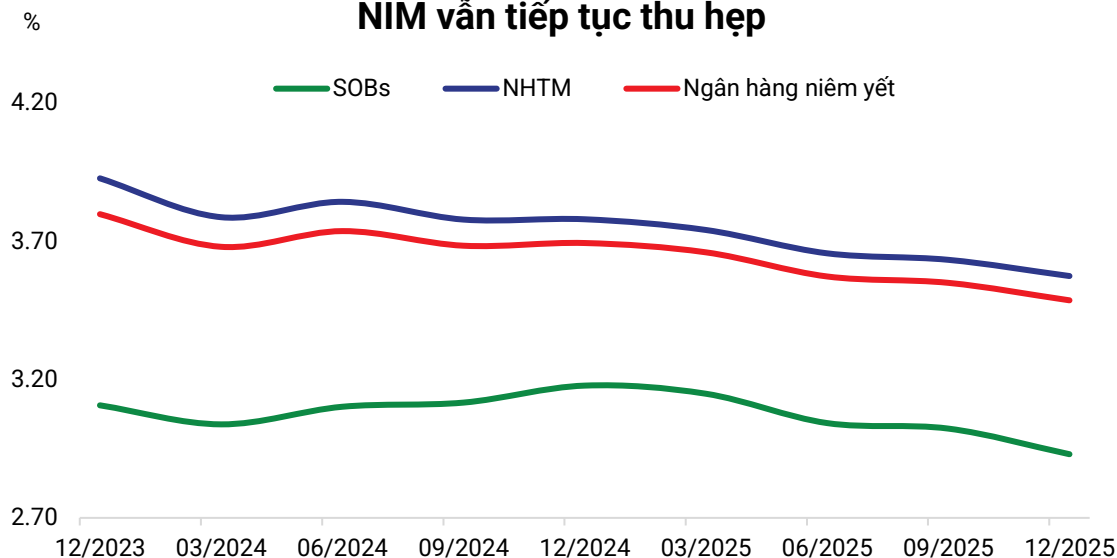
## Ghi nhận tăng trưởng tích cực trong kết quả hoạt động của các ngân hàng

Theo báo cáo tài chính tự lập của các ngân hàng, nhóm các ngân hàng niêm yết ghi nhận mức tổng thu nhập hoạt động (TOI) trong năm 2025 đạt 715 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 13.7% so với năm trước. Trong đó, thu nhập từ hoạt động tín dụng đạt 545 nghìn tỷ đồng, tăng 9.7% YoY và thu nhập phi tín dụng đạt 170 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 28.7% YoY. Kết quả kinh doanh của các mảng hoạt động phản ánh chiến lược đa dạng hóa nguồn thu của các ngân hàng trong bối cảnh NIM trung bình nhóm ngân hàng niêm yết vẫn chưa phục hồi, giảm từ 3.7% cuối năm 2024 xuống còn 3.5% trong năm 2025.

### Tình hình thu nhập hoạt động của các ngân hàng niêm yết



### NIM vẫn tiếp tục thu hẹp

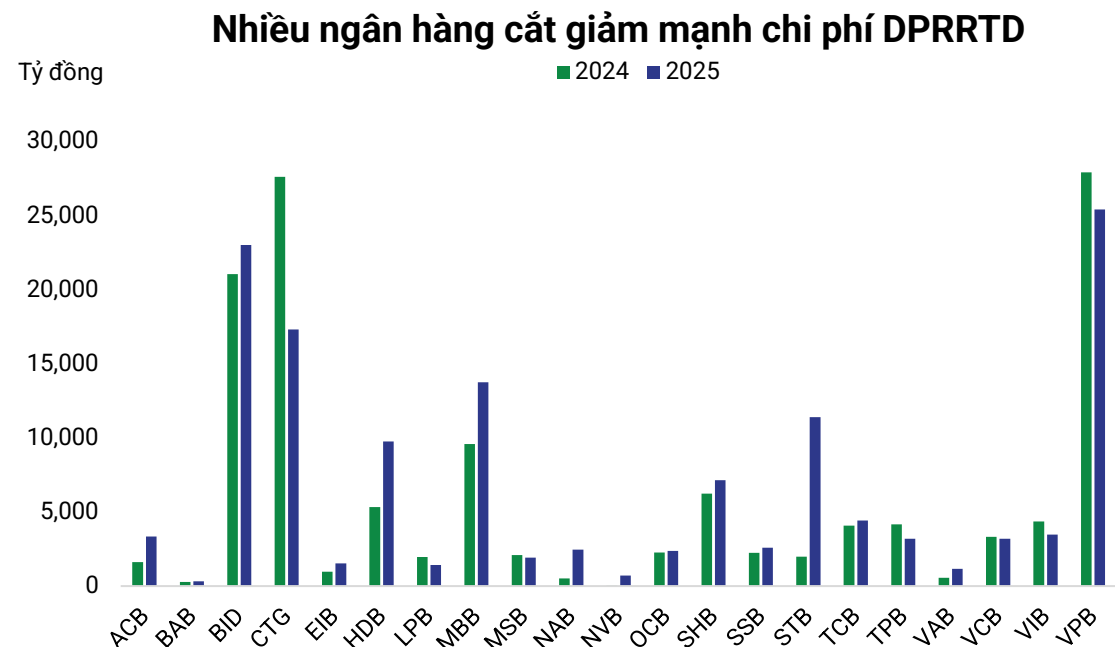
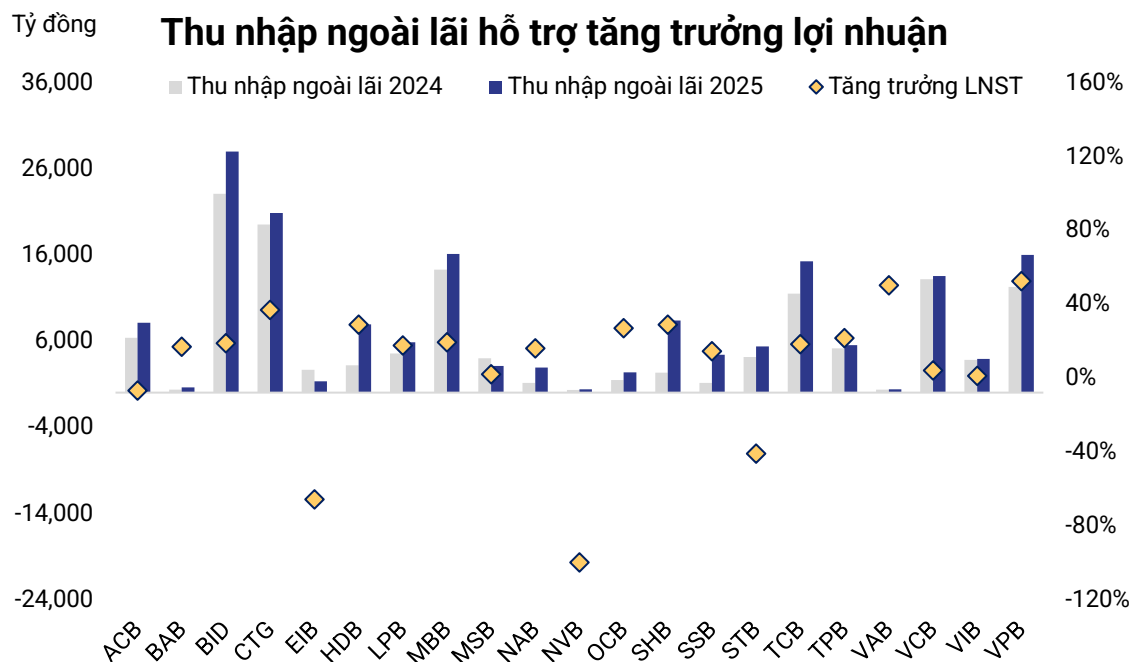


Nguồn: BCTC các ngân hàng, Bloomberg

# KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

## Thu nhập ngoài lãi là động lực tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động

Có sự phân hóa kết quả kinh doanh giữa các ngân hàng khi mức tăng trưởng lợi nhuận cao trên 20% thường tập trung vào các ngân hàng có hệ sinh thái dịch vụ đa dạng như HDB, SHB và VPB, từ đó hỗ trợ các mảng kinh doanh phi tín dụng. Ngoài ra, một số ngân hàng cũng thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận thông qua thu hồi nợ đã xử lý rủi ro (BID, HDB, TCB) và thu hẹp chi phí DPRRTD (CTG, LPB).

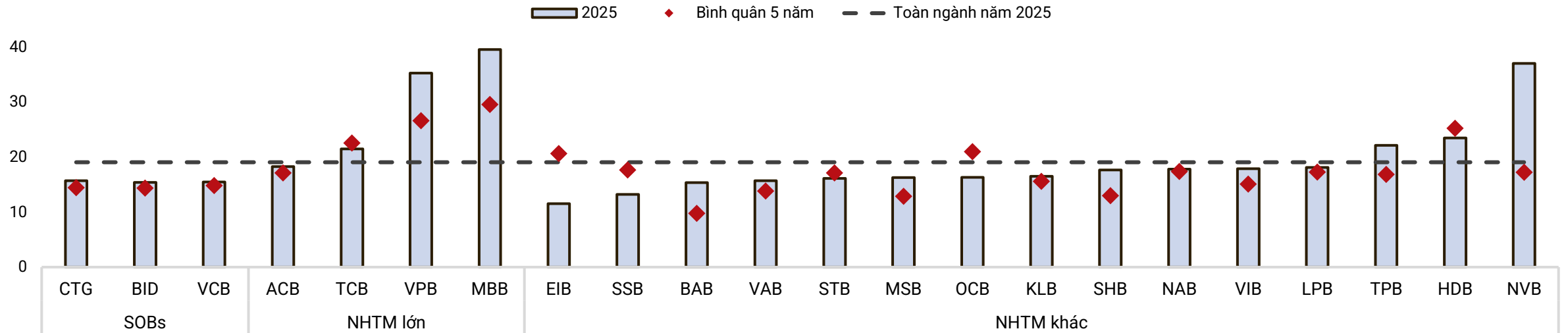


Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

# TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG

Tăng trưởng tín dụng có sự phân hóa và được dẫn dắt bởi nhóm NHTM tư nhân lớn

### Tăng trưởng tín dụng các ngân hàng



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

Nhóm NHTMCP quy mô lớn là động lực chính của tăng trưởng tín dụng, với mức tăng 25.4%, dẫn dắt chủ yếu bởi MBB và VPB. Trong khi đó, các ngân hàng quốc doanh vẫn duy trì mức tăng trưởng tín dụng tương đương trung bình 5 năm vừa qua.

Chúng tôi cũng nhận thấy có sự tăng trưởng đáng kể về các khoản cho vay bất động sản trong danh mục cho vay của các ngân hàng có dư nợ tín dụng tăng trưởng cao trên mức trung bình 5 năm như MBB (73%), SHB (53%), và TPB (38%). Việc danh mục cho vay có sự gia tăng về các sản phẩm có mức rủi ro cao trong bối cảnh vĩ mô có nhiều biến động sẽ đặt ra những yêu cầu liên quan đến tăng cường kiểm soát chất lượng tài sản và quản trị rủi ro đối với các ngân hàng này trong thời gian tới.



# CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN NGÂN HÀNG

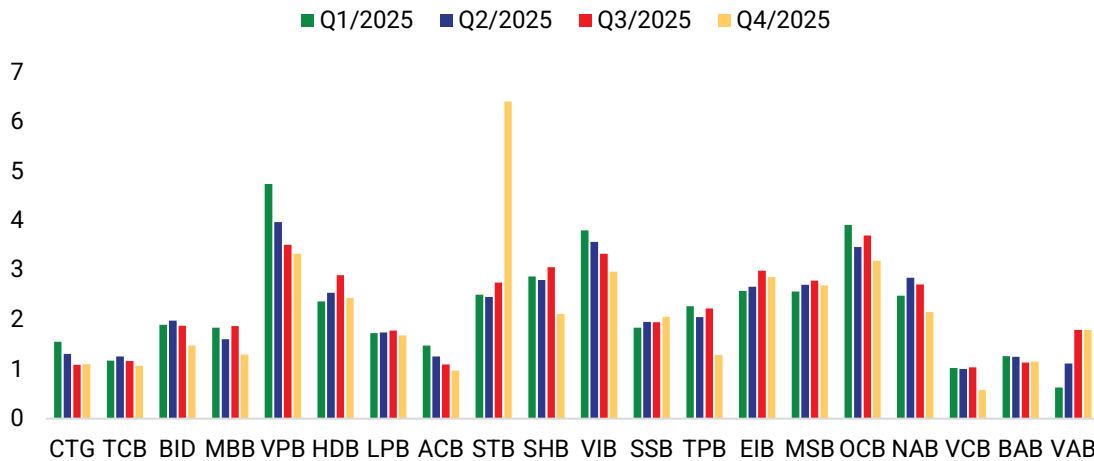


## Nợ xấu thu hẹp về tỷ trọng, tốc độ hình thành nợ xấu chậm lại

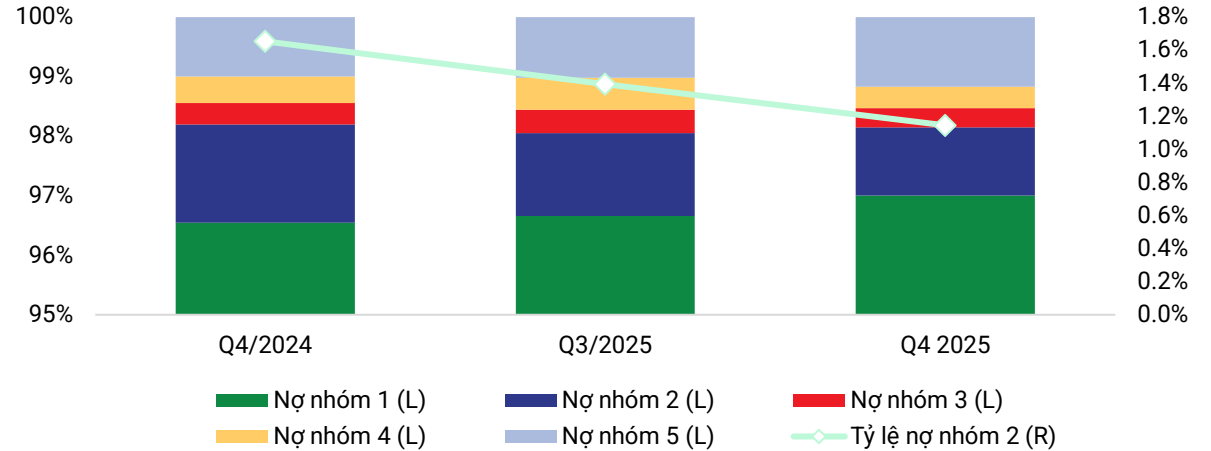
Tỷ lệ nợ xấu nội bảng hợp nhất ở nhóm các NHTM niêm yết giảm còn 1.85% tại thời điểm 31/12/2025 so với mức 1.95% của quý 3/2025 và 1.9% của năm 2024. Tỷ lệ nợ xấu có diễn biến trái chiều khi giảm chủ yếu ở nhóm ngân hàng quốc doanh (từ 1.37% xuống còn 1.1%) nhờ tỷ lệ nợ xấu của VCB giảm mạnh chỉ còn 0.56%. Trong khi đó, nhóm NHTM tư nhân có diễn biến tăng nhẹ từ 2.43% lên 2.46% với tác động mạnh nhất đến từ STB.

Mặc dù tỷ lệ nợ xấu đã có dấu hiệu cải thiện và tốc độ hình thành nợ xấu mới phần nào chậm lại, chất lượng dư nợ cho vay của hệ thống ngân hàng vẫn cần được theo dõi chặt chẽ. Bước sang năm 2026, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tăng, (1) lãi suất thả nổi của nhiều khoản vay cũng sẽ tăng neo theo diễn biến của thị trường và (2) các khoản vay đến kì đáo hạn sẽ buộc phải chịu chi phí cao hơn khi tái cấp vốn. Diễn biến này sẽ làm gia tăng rủi ro phát sinh nợ xấu đối với ngân hàng do khách hàng đi vay phải chịu áp lực chi phí lớn hơn.

Tỷ lệ nợ xấu các ngân hàng niêm yết



Cấu phần dư nợ tín dụng các ngân hàng niêm yết



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

# DIỄN BIẾN NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2025 & QUÝ 1/2026

# CHIẾN LƯỢC ĐIỀU HÀNH CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NĂM 2026



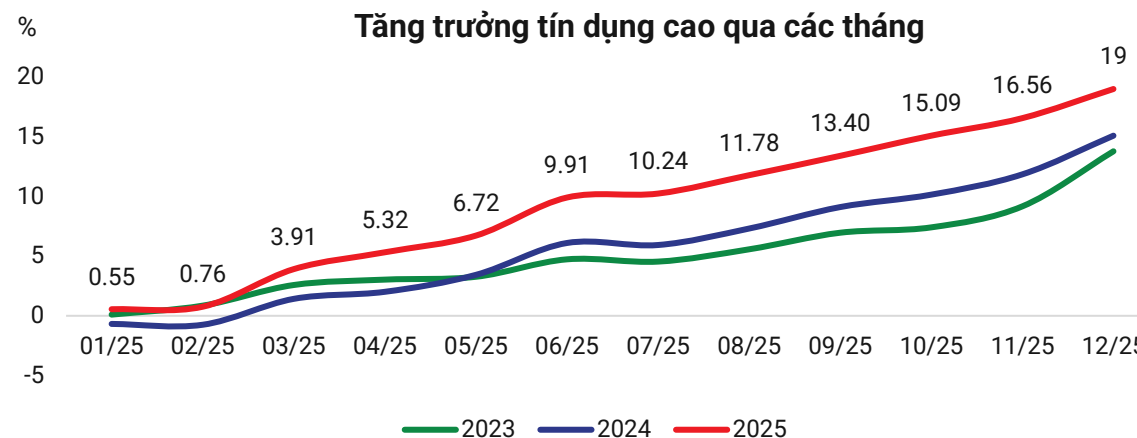
## Ngân hàng Nhà nước định hướng giảm phụ thuộc của nền kinh tế vào tín dụng

### Tăng trưởng tín dụng cao nhất trong 15 năm.

Tại ngày 31/12/2025, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 18.6 triệu tỷ đồng, tăng xấp xỉ 3 triệu tỷ đồng so với cuối năm 2024. Như vậy, **tăng trưởng tín dụng năm 2025 đạt 19%, vượt đáng kể so với mục tiêu 16% được NHNN đặt ra từ đầu năm**. Đây cũng là mức tăng trưởng tín dụng cao nhất kể từ năm 2011, cho thấy tín dụng ngân hàng là kênh dẫn vốn được đặc biệt đẩy mạnh trong năm 2025 nhằm mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

### NHNN chủ động hướng đến sự cân bằng của các kênh dẫn vốn.

Vừa qua, NHNN cũng đã công bố kế hoạch tăng trưởng tín dụng trong năm 2026 là khoảng 15%, song hành cùng mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai chữ số. Xét về số tuyệt đối, mức tín dụng tăng thêm sẽ có số dư tương đương với mức tăng của năm 2025. Chúng tôi cho rằng việc NHNN đặt ra mục tiêu như hiện tại đang cho thấy **định hướng điều hành giảm bớt sự phụ thuộc của tăng trưởng kinh tế vào nguồn vốn tín dụng**, đặc biệt khi xét trong bối cảnh dư nợ hệ thống ngân hàng hiện tại đã ở mức cao và biên lợi nhuận của mảng tín dụng vẫn chưa phục hồi.



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC ĐIỀU HÀNH CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NĂM 2026



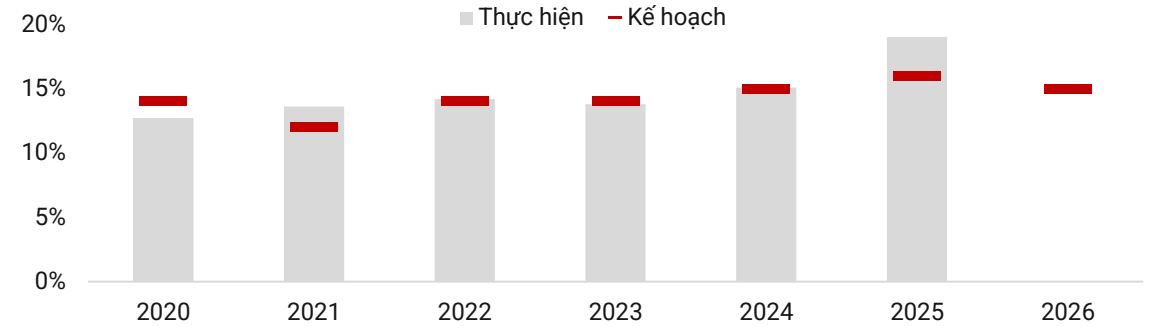
## Tăng trưởng tín dụng sẽ được điều tiết linh hoạt

Dù mục tiêu tăng trưởng tín dụng thể hiện những hàm ý chính sách cụ thể, chúng tôi cho rằng **con số thực tế hoàn toàn có thể được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường**. Điều này thể hiện rõ qua cơ chế cấp hạn mức tín dụng trong năm 2026 khi NHNN chuyển sang cấp theo quý nhằm tăng cường khả năng giám sát trong từng giai đoạn thay vì phân bổ cả năm như trước đây.

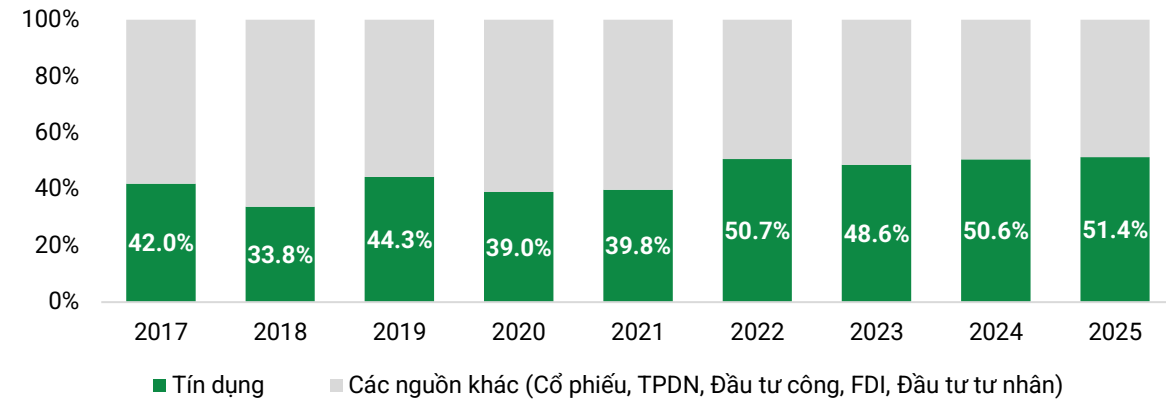
Dòng vốn ngân hàng hiện vẫn đóng vai trò then chốt khi cung ứng tới 51.4% tổng lượng vốn cho nền kinh tế năm 2025. Trong bối cảnh hàng loạt dự án hạ tầng trọng điểm vừa được khởi công với sự tham gia mạnh mẽ của nhiều doanh nghiệp tư nhân, nguồn vốn tín dụng càng trở nên thiết yếu để đồng hành và trợ lực cho vốn đầu tư công trong giai đoạn thực hiện dự án.

Đáng chú ý, đề xuất sửa đổi Quyết định 09/2024/QĐ-TTg về việc cho phép nâng trần cho vay đối với các dự án lớn tại Hà Nội lên mức tối đa 38% vốn tự có cho một khách hàng là một tín hiệu quan trọng. Động thái này cho thấy cơ quan quản lý sẵn sàng tạo cơ chế đặc thù để hỗ trợ các dự án quan trọng. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý về rủi ro tập trung đối với hệ thống ngân hàng khi tỷ trọng cho vay một khách hàng trên vốn tự có của ngân hàng được đẩy lên mức tương đối lớn nếu quy định này chính thức áp dụng.

Kế hoạch tại thời điểm đầu năm và thực hiện tăng trưởng tín dụng qua các năm



Cơ cấu cung ứng vốn cho nền kinh tế xét theo kênh dẫn vốn



Nguồn: PSI tổng hợp

# THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG



## Thanh khoản là yếu tố cần đặc biệt lưu ý

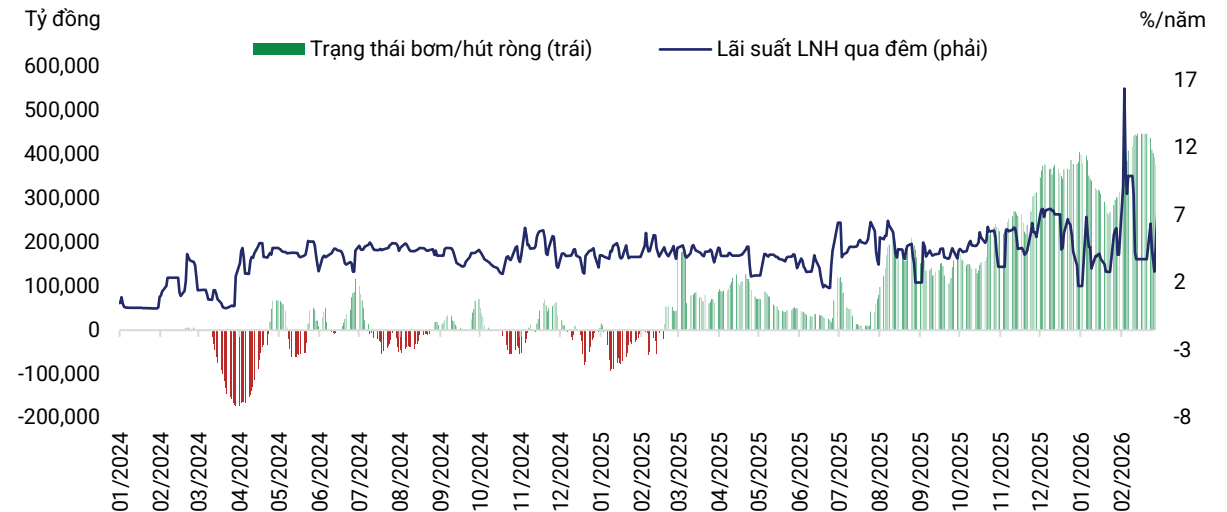
### Thanh khoản thị trường liên ngân hàng gặp áp lực từ đầu năm

Lãi suất trên thị trường 2 từ đầu năm 2026 ghi nhận biến động mạnh theo từng phiên, với **biên độ dao động lớn, trong khoảng 1.77 – 16.39%**. Đáng chú ý, trong tuần đầu tháng 3, lãi suất giao dịch qua đêm bình quân đã có lúc duy trì cao trên 10% trong 3 phiên liên tiếp, cho thấy **áp lực thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng đã gia tăng đáng kể ngay từ đầu năm**. Trước đó, trong quý 4/2025, mặt bằng lãi suất qua đêm cũng đã có dấu hiệu nhích lên so với các quý trước với biên độ dao động trong quý 4 ở mức 1.77 - 7.49%, cao hơn so với khoảng 1.6 - 6.6% ghi nhận trong ba quý đầu năm.

Thanh khoản trên thị trường 2 gặp khó khăn đã buộc NHNN phải liên tục thực hiện các nghiệp vụ mua kỳ hạn trên thị trường OMO nhằm hạ nhiệt áp lực. Chỉ trong tuần từ 02/3 - 06/3/2026, NHNN đã bơm ròng 170,277 tỷ đồng để hỗ trợ thanh khoản hệ thống, nhờ đó, lãi suất liên ngân hàng ở phiên tiếp theo đã nhanh chóng giảm xuống còn 5.74%, dù đây vẫn là mức lãi suất cao trên thị trường này. Ngoài ra, cũng cần lưu ý rằng số lượng thành viên tham gia đấu thầu trong các phiên có khối lượng bơm lớn thời gian vừa qua đều ở mức cao, cho thấy **áp lực thanh khoản trong một số thời điểm đã diễn ra diện rộng trong hệ thống**.

Theo đó, chúng tôi cho rằng những khó khăn trong tình hình thanh khoản hiện tại sẽ **có thể khiến mặt bằng lãi suất tiếp tục tăng thêm trong quý 2/2026**.

Hoạt động thị trường tiền tệ và lãi suất LNH qua đêm



Nguồn: SBV, PSI tổng hợp

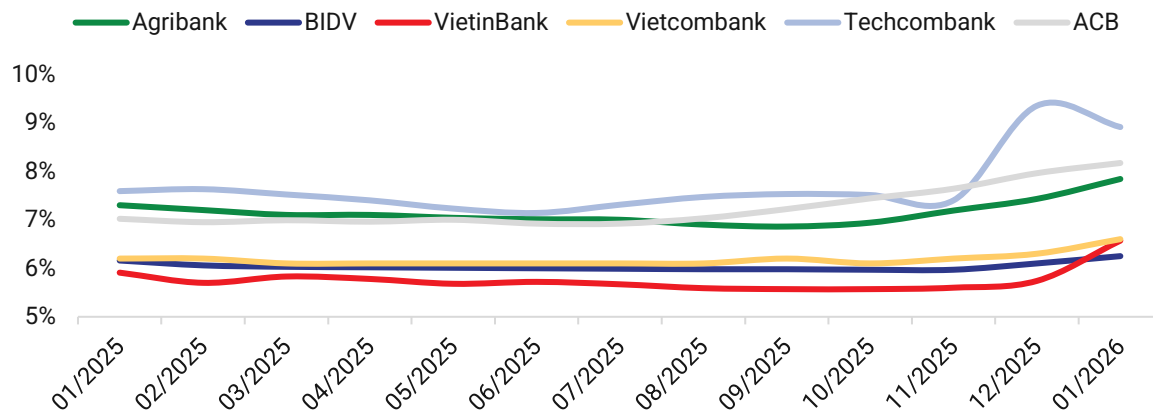
# LÃI SUẤT

## Lãi suất tăng trở lại sau thời gian dài duy trì mặt thấp

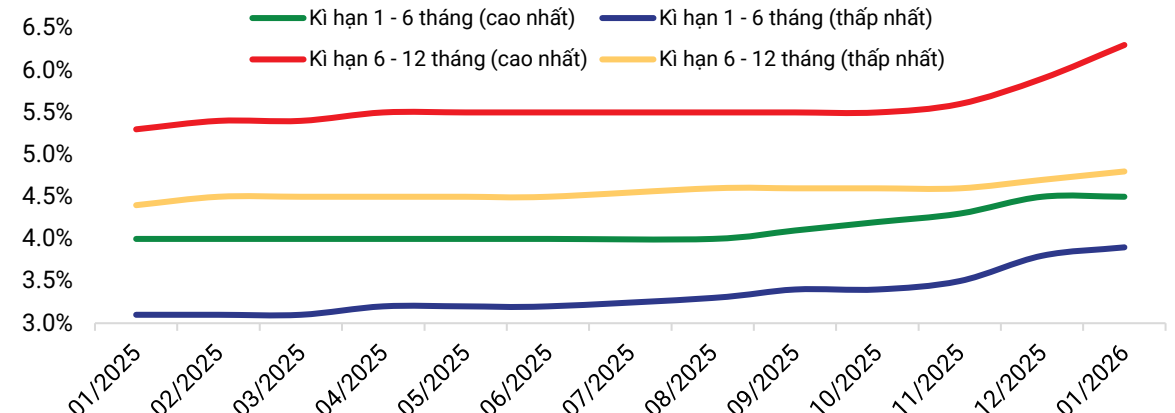
Lãi suất đã được điều chỉnh tăng ở cả đầu ra và đầu vào.

Chi phí vốn đầu vào tăng đã khiến các ngân hàng phải có động thái điều chỉnh lãi suất. Cụ thể, **lãi suất cho vay bình quân được một số ngân hàng công bố đã tăng thêm 0.2 - 0.8 điểm phần trăm trong tháng 01/2026 so với tháng trước đó và vẫn có dấu hiệu tiếp tục được điều chỉnh tăng.** Lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn từ 1-6 tháng của các ngân hàng cũng tăng từ 0.3 - 0.5 điểm phần trăm, trong khi các kỳ hạn dài ghi nhận diễn biến tăng thêm 0.2 - 0.8 điểm phần trăm so với thời điểm đầu quý 4. Cá biệt, MBB đã có mức điều chỉnh lãi suất huy động tiền gửi khách hàng kỳ hạn 12 tháng tăng thêm 1 điểm phần trăm chỉ trong 3 tuần đầu tháng 3. Việc mặt bằng lãi suất tăng lên trong năm 2026 là điều đã được dự báo từ trước do nền lãi suất không thuận lợi với hoạt động của ngân hàng đã được duy trì từ giữa năm 2024. Ngoài ra, NHNN cũng đã điều chỉnh tăng lãi suất OMO thêm 50 điểm cơ bản vào cuối năm trước, cho thấy định hướng giảm nới lỏng chính sách tiền tệ dù lãi suất điều hành vẫn đang neo ở mức thấp.

Lãi suất cho vay bình quân tăng mạnh ở nhiều ngân hàng



Lãi suất huy động cũng diễn biến cùng pha với lãi suất đầu vào



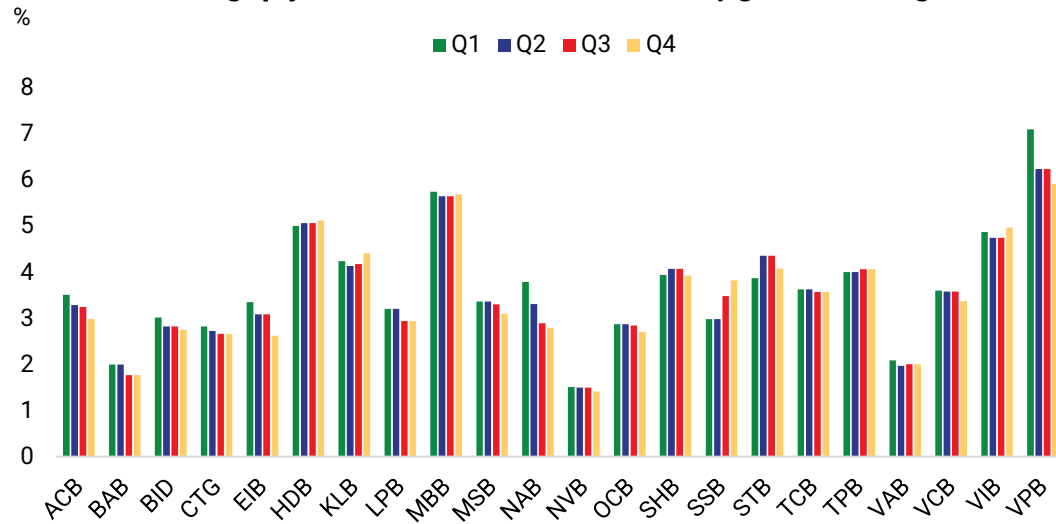
Nguồn: các ngân hàng, FiinPro, PSI tổng hợp

# BIẾN ĐỘNG QUỐC TẾ

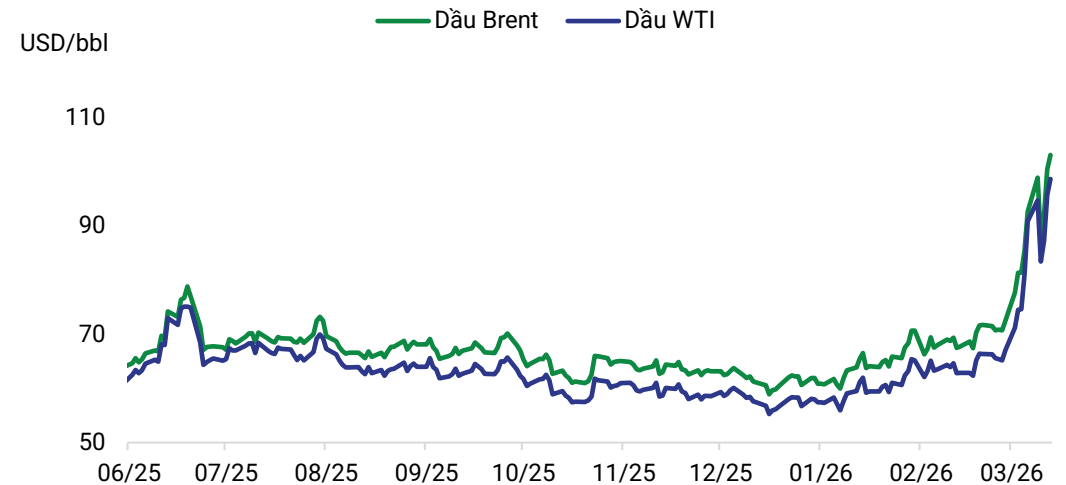
## Bài toán điều hành trong bối cảnh rủi ro địa chính trị

Tình hình địa chính trị bất ổn đã đẩy giá dầu tăng mạnh, có thời điểm tiệm cận mốc 120 USD/bbl. **Giá dầu leo thang làm gia tăng áp lực lạm phát chi phí đẩy (giá dầu tại ngày 20/3 đã tăng 55% so với trước khi xung đột xảy ra).** Do đó, chúng tôi cho rằng rủi ro lãi suất đối với thị trường trong nước có thể sẽ **gia tăng trong thời gian tới, khi NHNN đứng trước bài toán kiểm soát lạm phát qua các công cụ chính sách tiền tệ.** Vì vậy, mặt bằng lãi suất trong hệ thống ngân hàng nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng trong năm 2026. Trên cơ sở này, chúng tôi điều chỉnh dự báo về xu hướng NIM năm 2026 so với báo cáo gần nhất trong trường hợp căng thẳng địa chính trị vẫn chưa hạ nhiệt. Cụ thể, NIM khả năng cao sẽ vẫn tiếp tục chịu áp lực thu hẹp trong năm 2026.

**Tốc độ thu hẹp NIM đã giảm đáng kể trong quý 4/2025 khi chính sách tiền tệ giảm nới lỏng**



**Giá dầu thế giới tăng vọt sau bất ổn địa chính trị làm gia tăng áp lực lạm phát toàn cầu**



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp



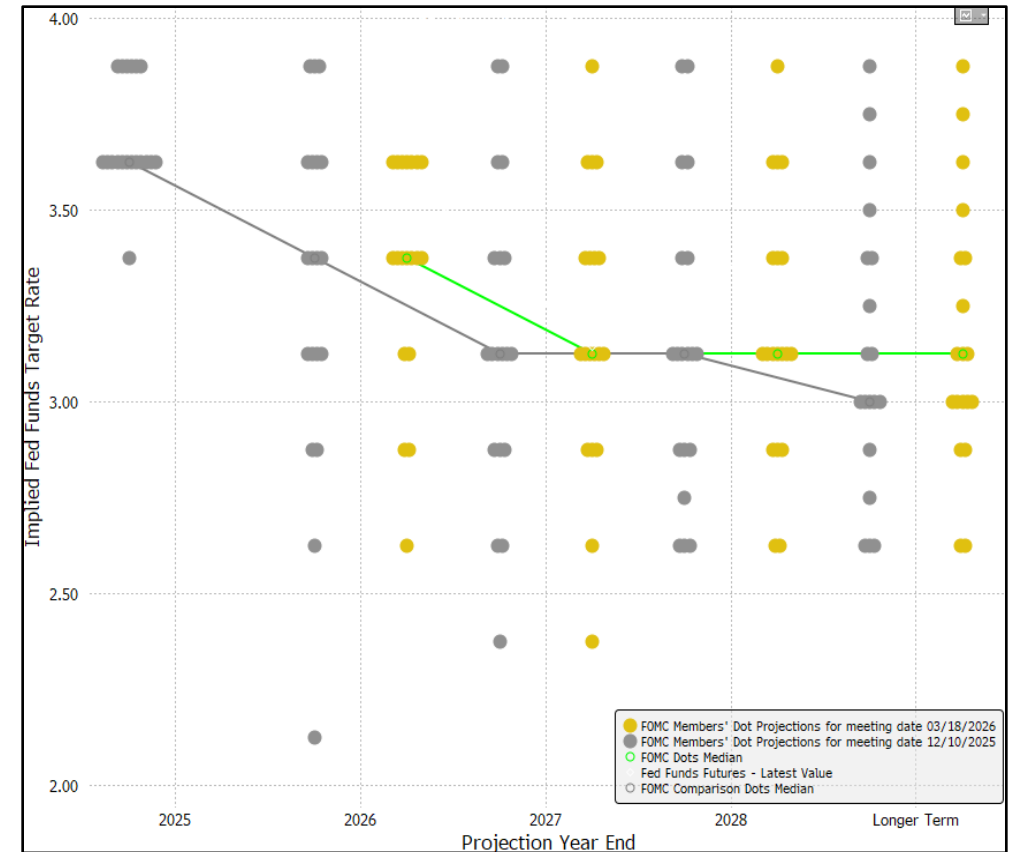
# BIẾN ĐỘNG QUỐC TẾ

## Tạm ngưng nới lỏng, động thái của FED đòi hỏi sự giám sát sát sao

Nguy cơ lạm phát gia tăng khiến FED đã quyết định giữ nguyên lãi suất trong phiên họp FOMC ngày 18/3/2026. Đồng thời, FED cũng phát đi thông điệp về thay đổi đáng kể trong tổng thể định hướng nới lỏng chính sách tiền tệ so với trước đó (trong tổng số 4 phiên họp trước khi xung đột xảy ra, FED đã điều chỉnh giảm lãi suất trong 3 phiên và giữ nguyên lãi suất trong 1 phiên).

Theo biểu đồ phân tán ý kiến của các thành viên FOMC, dù tồn tại sự khác biệt trong dự báo nhưng các thành viên đang có quan điểm thiên về “điều hòa” hơn là “bồ câu”, khi các chấm dự báo chủ yếu tập trung ở vùng lãi suất hiện tại và cao hơn. Việc mặt bằng lãi suất điều hành của FED duy trì hoặc tiếp tục gia tăng có thể mở rộng chênh lệch lãi suất với thị trường trong nước, gây ra rủi ro tỷ giá và lãi suất. **Chính sách tiền tệ nới lỏng, đi ngược lại với Mỹ sẽ phải đánh đổi bằng tỷ giá tăng mạnh hơn. Ngược lại, nếu muốn ổn định tỷ giá, NHNN buộc phải chấp nhận chính sách tiền tệ thắt chặt hơn, đồng nghĩa với việc không thể duy trì mặt bằng lãi suất thấp.**

Biểu đồ phân tán ý kiến cho thấy sự tập trung các chấm dự báo ở vùng lãi suất hiện tại và vùng lãi suất cao

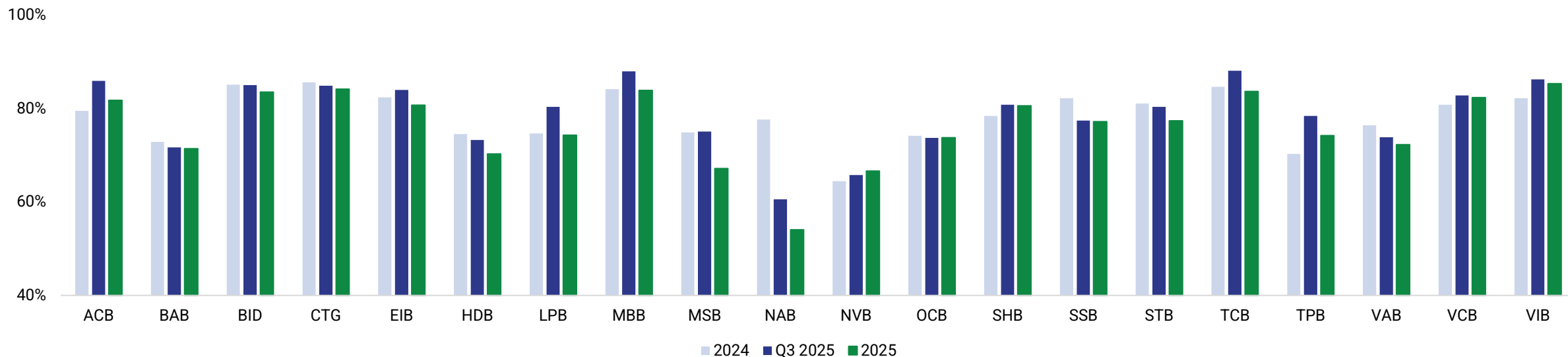


# THANH KHOẢN HỆ THỐNG

## Lãi suất tăng cao tạo ra sự phân hóa trong điều tiết tỷ lệ LDR

Mặt bằng lãi suất tăng cao khiến **các nguồn huy động giá rẻ đều tăng thêm về chi phí và thu hẹp chênh lệch đối với kênh huy động tiền gửi khách hàng**. Dù vậy, trước áp lực thanh khoản tăng mạnh từ đầu tháng 12/2025, hệ thống ngân hàng vẫn buộc phải đẩy mạnh huy động tiền gửi khách hàng nhằm củng cố bộ đệm vốn, đảm bảo tuân thủ cho hoạt động cho vay. Song song với đó, lãi suất đầu ra tăng lên cũng khiến **hoạt động giải ngân tín dụng trở nên có chọn lọc hơn, khi nhu cầu vay vốn có thể giảm khi chi phí vay tăng cao**. Hai yếu tố này diễn ra đồng thời khi mặt bằng lãi suất tăng, từ đó khiến tỷ lệ LDR cuối năm 2025 hầu như đều đã giảm so với thời điểm cuối năm 2024 và cuối quý 3/2025.

Tỷ lệ LDR của nhiều ngân hàng giảm khi mặt bằng lãi suất tăng

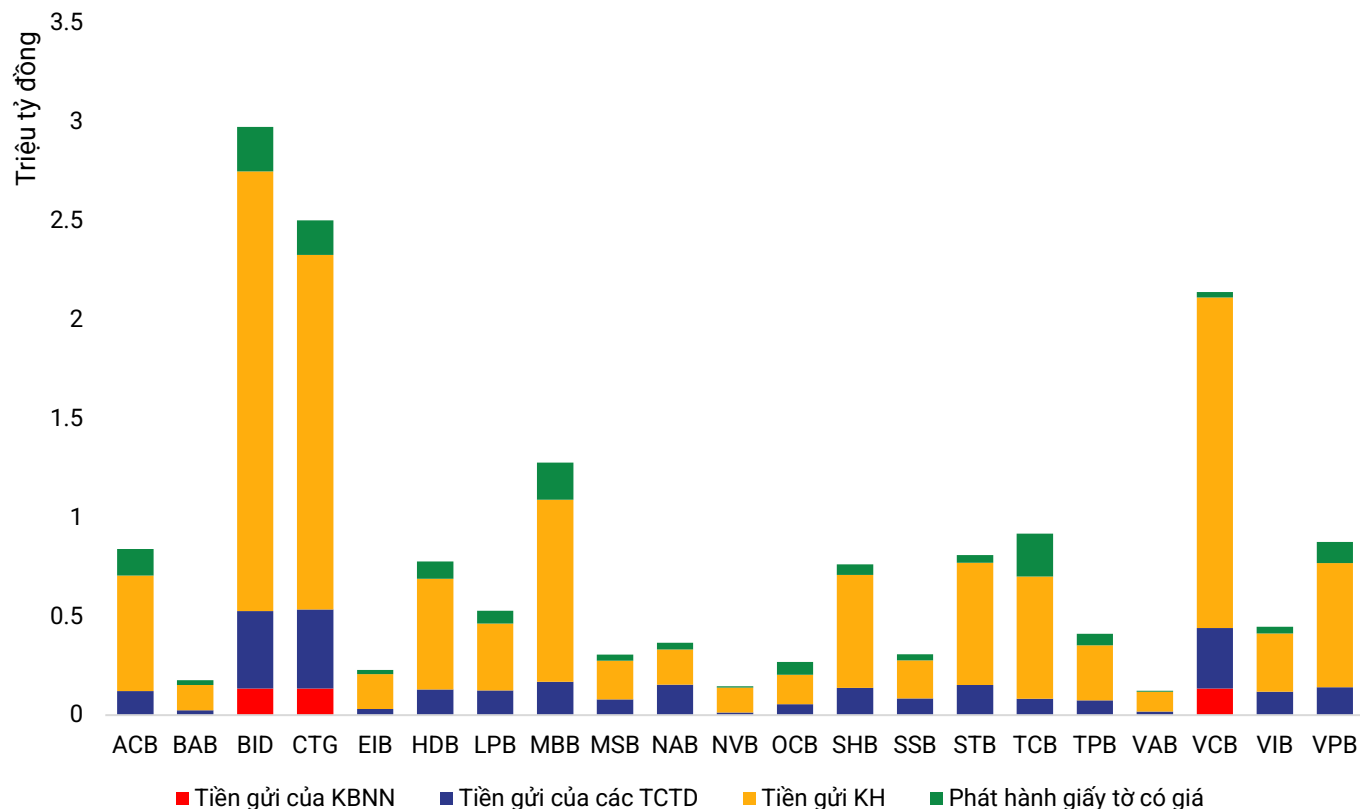


Nguồn: FiinPro, PSI tổng hợp

# THANH KHOẢN HỆ THỐNG

## Sự khác biệt đến từ cấu trúc huy động của các ngân hàng

Cấu phần các nguồn huy động của ngân hàng



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PSI tổng hợp

Có sự phân hóa giữa các ngân hàng theo cấu trúc huy động, khi nhóm ngân hàng có đa dạng nguồn huy động có tốc độ giảm LDR chậm hơn và tỷ lệ LDR cũng ổn định hơn so với các ngân hàng có nguồn huy động hạn chế.

Các ngân hàng có nguồn huy động kém linh hoạt thường phải phụ thuộc trọng yếu vào nguồn tiền gửi của khách hàng, và do đó ghi nhận tỷ lệ LDR sụt giảm nhanh hơn khi mặt bằng lãi suất thay đổi như thời gian qua. Việc tỷ lệ LDR giảm có thể hỗ trợ hoạt động giải ngân khi chênh lệch so với mức trần quy định mở rộng. Tuy nhiên, lợi thế này lại đi kèm với rủi ro thu hẹp biên lãi thuần, do áp lực phải liên tục nâng lãi suất huy động tiền gửi mà vốn đã là kênh có chi phí cao nhất, nhằm đảm bảo thanh khoản cho hoạt động của ngân hàng.



## Nhiều quy định pháp lý mới được áp dụng

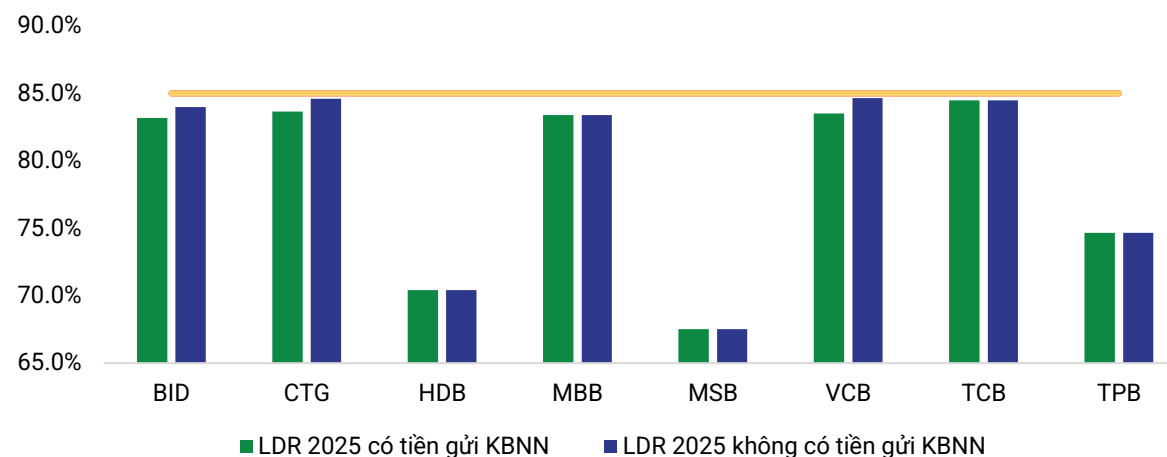
### Thông tư số 26/2022/TT-NHNN về loại bỏ cấu phần tiền gửi Kho bạc Nhà nước (KBNN) đối với LDR.

Theo Thông tư số 26/2022/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, **kể từ ngày 01/01/2026, toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn của KBNN sẽ không còn được tính vào tổng tiền gửi khi xác định tỷ lệ LDR.** Trước đó, trong năm 2025, 20% nguồn tiền gửi có kỳ hạn của KBNN vẫn được tính vào cấu phần tổng nguồn vốn huy động. Quy định mới khi được áp dụng có thể tác động trực tiếp đến một số ngân hàng đang có quy mô tiền gửi KBNN lớn, đặc biệt là các ngân hàng quốc doanh. Dựa trên kết quả năm 2025, nếu loại bỏ cấu phần tiền gửi KBNN khỏi tổng nguồn vốn huy động, tỷ lệ LDR của CTG và VCB có thể tiến sát mức trần 85%, trong khi các NHTM khác hầu như sẽ không chịu ảnh hưởng đáng kể. Do đó, **quy định này chắc chắn sẽ tạo thêm áp lực duy trì tuân thủ tỷ lệ LDR đối với các ngân hàng quốc doanh để từ đó tạo dư địa cho hoạt động giải ngân tín dụng.**

### Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc với các Ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc

Ngày 10/02/2026, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng – Ngân hàng Nhà nước đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quyền giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc. Theo đó, các ngân hàng đã tham gia nhận chuyển giao các ngân hàng yếu kém sẽ được hưởng lợi từ chính sách này. **Việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc sẽ góp phần hỗ trợ thanh khoản, mở rộng nguồn vốn khả dụng và qua đó giảm áp lực duy trì tỷ lệ LDR tại các ngân hàng,** đặc biệt trong bối cảnh mặt bằng lãi suất đang có xu hướng tăng và thông tư 26 được áp dụng trong năm 2026. Các ngân hàng được hưởng lợi từ chính sách này sẽ bao gồm: VCB, MBB, HDB và VPB.

Thay đổi tỷ lệ LDR theo thông tư số 26 của các ngân hàng có nguồn tiền gửi của KBNN



Nguồn: PSI tổng hợp

# NGÀNH NGÂN HÀNG



## Những lưu ý chiến lược trước các biến động hiện nay

### VỀ THANH KHOẢN:

**Chúng tôi lưu ý rủi ro thanh khoản đối với các ngân hàng** khi áp lực thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng vẫn dai dẳng và chỉ được giải quyết tạm thời bằng sự can thiệp của NHNN thông qua công cụ bơm kì hạn trên thị trường mở. Thanh khoản gặp khó và xảy ra trên diện rộng có thể tiếp tục đè nặng lên biên lãi ròng, làm suy giảm tỷ lệ sinh lời của hoạt động tín dụng trên toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, quy định mới về loại trừ cấu phần tiền gửi KBNN khỏi tỷ lệ LDR cũng sẽ tăng thêm áp lực thanh khoản đối với một số ngân hàng.

### VỀ LÃI SUẤT:

**Chúng tôi dự báo mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục gia tăng** khi (1) vấn đề thanh khoản hiện hữu vẫn chưa được giải quyết triệt để và (2) rủi ro lạm phát đến từ yếu tố địa chính trị khiến NHNN đứng trước bài toán cân bằng giữa tỷ giá và lãi suất.

Chúng tôi điều chỉnh quan điểm về tình hình NIM trong năm 2026 so với báo cáo gần nhất. Cụ thể, dựa trên những biến động vĩ mô và tình hình lãi suất hiện tại, chúng tôi dự báo NIM sẽ vẫn tiếp tục chịu áp lực thu hẹp trong năm 2026.



# TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

## **Trần Anh Tuấn, CFA**

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: tuanta@psi.vn

## **Đặng Trần Hải Đăng**

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: dangdth@psi.vn

## Phòng Phân tích

### **Phạm Hoàng**

Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp

Email: phamhoang@psi.vn

### **Nguyễn Thị Thu Trang**

Chuyên viên cao cấp

Email: trangntt@psi.vn

### **Nguyễn Ngọc Hải**

Chuyên viên

Email: hainn@psi.vn

### **Vũ Thị Ngọc Lê**

Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường

Email: levtn@psi.vn

### **Tô Quốc Bảo**

Chuyên viên cao cấp

Email: baotq@psi.vn

### **Nguyễn Thảo Nguyên**

Chuyên viên

Email: nguyennt@psi.vn

## Phòng Truyền thông

### **Vũ Huyền Hà My**

Phó Phòng Truyền thông

Email: myvhh@psi.vn

### **Cao Thuỳ Linh**

Chuyên viên

Email: linhct@psi.vn

### **Phan Anh Ngọc**

Chuyên viên


Email: ngocpa@psi.vn


# LIÊN HỆ



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ


 Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội


 (84) 3934 3888


 (84) 3934 3888

 [www.psi.vn](http://www.psi.vn)


### CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH


 Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM


 (84-8) 3914 6789

 (84-8) 3914 6969


### CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG


 Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng


 (84-236) 3899 338

 (84-236) 3899 338

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

 Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM

 (84-254)625 4520/22

 (84-254)625 4521

# TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM



Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.

